

Số: 103/2023/QĐST-HNGĐ

A, ngày 08 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2023 về việc “Yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn” giữa:

*\* Nguyên đơn:* **Chị Lô Thị H – Sinh năm: 1989**

Trú tại: Thôn 12 (Bản Y), xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

*\* Bị đơn:* **Anh Lô Văn D – Sinh năm: 1987**

Trú tại: (Thôn 12 (Bản Y), xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lô Văn C – Sinh năm: 1961, bà Vi Thị V – Sinh năm: 1960, ông Lô Văn M – Sinh năm: 1969, bà Lô Thị H – Sinh năm: 1970 - Điều trú tại: Bản V, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 33, Điều 59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ biên bản thỏa thuận thống nhất phân chia tài sản sau khi ly hôn của các đương sự ngày 29/7/2023; Căn cứ biên bản giao nhận biên bản hòa giải thành cho các đương sự ngày 31/7/2023; Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:** Chị Lô Thị H, anh Lô Văn D, ông Lô Văn C, bà Vi Thị V, ông Lô Văn M và bà Lô Thị H.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1/ Về chia tài sản chung:**

- Chia cho anh Lô Văn D sử dụng 847,5 m<sup>2</sup> đất vườn ở, trong đó 150 m<sup>2</sup> đất ở, 697,5 m<sup>2</sup> đất vườn (Có nguồn gốc là đất nông nghiệp, sử dụng sau ngày 01/7/2004) (Ký hiệu P1/847,5), có vị trí: Cạnh phía bắc giáp khe và thửa đất BHK số 414 (Ông Lô Văn T), cạnh phía nam giáp đường giao thông, cạnh phía

đông giáp 475,1 m<sup>2</sup> đất vườn ở (Ký hiệu P2/475,1) của chị Lô Thị H được chia, cạnh phía tây giáp thửa đất ONT số 421 (Bà Lương Thị N), thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 18, tại thôn 12 (Bản Y), xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An và theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thửa đất do Tòa án đã xác minh và đo đạc (Có sơ đồ kèm theo Quyết định).

- Chia cho chị Lô Thị H sử dụng 475,1 m<sup>2</sup> đất vườn ở, trong đó 150 m<sup>2</sup> đất ở, 325,1 m<sup>2</sup> đất vườn (Có nguồn gốc là đất nông nghiệp, sử dụng sau ngày 01/7/2004) (Ký hiệu P2/475,1), có vị trí: Cạnh phía bắc giáp khe, cạnh phía nam giáp đường giao thông, cạnh phía đông giáp thửa đất BHK số 226 (Ông Lô Văn M), cạnh phía tây giáp 847,5 m<sup>2</sup> đất vườn ở (Ký hiệu P1/847,5) của anh Lô Văn D được chia và sở hữu các công trình gắn liền 475,1 m<sup>2</sup> đất (Phần đất ký hiệu P2/475,1) gồm: 01 ngôi nhà cấp 4, cổng, bờ tường rào, 01 giếng nước, chuồng lợn, chuồng gà ..., thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 18, tại thôn 12 (Bản Y), xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thửa đất do Tòa án đã xác minh và đo đạc (Có sơ đồ kèm theo Quyết định).

Chị Lô Thị H, anh Lô Văn D có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

**2/ Về án phí:** Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH.

- Chị Lô Thị H thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Đã nộp 762.000 đồng ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An). Trả lại cho chị Lô Thị H số tiền 612.000 đồng.

- Chị Lô Thị H, anh Lô Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản chung được phân chia.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Thị Lệ Hằng**